

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/2018/DS-ST
Ngày: 07-11-2018
V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc “Đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐST – DS, ngày 08 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-DS ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Văn N, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Mai Văn H.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Kiêm Giám đốc).

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn Y, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông N có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/01/2018, nguyên đơn ông Phan Văn N trình bày:

Vào ngày 05/7/2012 ông có góp vốn vào Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T số tiền là 10.000.000đ. Sau đó, ông và các xã viên có yêu cầu Hợp tác xã trả lại số tiền trên. Đến ngày 11/4/2016 Hợp tác xã lập danh sách xã viên góp vốn 13 người và tiến hành chi trả tiền. Thực tế Hợp tác xã đã trả xong cho 12 người, phần ông đến nay Hợp tác xã vẫn chưa trả lại tiền vốn góp.

Tại phiên tòa hôm nay, ông N yêu cầu Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T phải trả cho ông số tiền vốn đã góp là 10.000.000đ.

- Ông Mai Văn H là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2018 ông Mai Văn H trình bày: Ông nhận bàn giao từ ông Y không có trách nhiệm đối với khoản vốn góp 10.000.000đ của ông N. Do đó ông không đồng ý trả khoản nợ này, trách nhiệm trả nợ cho ông N là của ông Y.

Theo biên bản hòa giải ngày 31/8/2018 ý kiến của Hợp tác xã thương mại dịch vụ Chợ T cho rằng: Trước đây, ông Phan Văn N có góp vốn số tiền 10.000.000đ đúng như lời trình bày của ông N. Tuy nhiên theo kết luận thanh tra số: 66/KL-UBND ngày 08/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T xem xét thu hồi số tiền 105.718.000đ để trả lại cho ngân sách huyện. Theo đó, đã chia lãi thừa cho ông N đủ rồi nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn Y vắng mặt.

Tại tường trình ngày 02/5/2018 của ông Lương Văn Y trình bày: ông N có góp vốn vào Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T số tiền 10.000.000đ vào 05/7/2012. Khoản tiền này hiện nay Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T chưa trả lại cho ông N.

Theo biên bản hòa giải ngày 31/8/2018 ông Y cho rằng theo kết luận thanh tra số: 66/KL-UBND ngày 08/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện T xem xét thu hồi số tiền 105.718.000đ để trả lại cho ngân sách huyện. Theo đó, đã chia lãi thừa cho ông N đủ rồi nên không thể trả tiếp tục nữa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2018 ông Y trình bày đối với số tiền chia lãi thừa 105.718.000đ ông và ông Nguyễn Hữu V đã nộp cho ngân sách rồi. Đối với số tiền trên hiện nay ông chưa yêu cầu, nếu sau này cần thiết ông sẽ khởi kiện bằng vụ án riêng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng

theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông N khởi kiện Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T trả số tiền góp vốn còn nợ là vụ án dân sự và hiện nay Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T có trụ sở tại Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[2] Ông Mai Văn H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông H, ông Y là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Phan Văn N yêu cầu Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T phải trả số tiền 10.000.000đ theo sổ góp vốn ngày 05/7/2012. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

[3.1] Số tiền 10.000.000đ được thể hiện bằng sổ góp vốn ngày 05/7/2012, việc này được ông H (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T) và ông Lương Văn Y (nguyên chủ nhiệm Hợp tác xã) thừa nhận.

[3.2] Theo ông H trình bày thì hiện nay không đồng ý trả số tiền góp vốn 10.000.000đ cho ông N với lý do khi nhận bàn giao ông đã nêu rõ không chịu trách nhiệm về các khoản nợ từ năm 2014 trở về trước. Lời trình bày này của ông H là không có cơ sở chấp nhận vì từ trước đến nay Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T vẫn còn hoạt động, không có giải thể hay phá sản, vì vậy các quyền và nghĩa vụ của Hợp tác xã đối với các xã viên vẫn còn được duy trì.

[3.3] Mặt khác, theo danh sách xã viên góp vốn ngày 11/4/2016 (sau thời điểm ông H nhận bàn giao Hợp tác xã ngày 09/9/2014) gồm 13 xã viên, trong đó có tên ông N, Hợp tác xã đã chi trả cho 12 xã viên. Điều này thể hiện Hợp tác xã vẫn còn trách nhiệm trả phần vốn góp cho các xã viên trước thời điểm ông H nhận bàn giao.

[3.4] Việc chi lãi thừa là có thật, được thể hiện qua kết luận thanh tra. Tuy nhiên, số tiền chi lãi thừa 105.718.000đ thì ông Lương Văn Y và ông Nguyễn

Hữu V đã nộp khắc phục cho ngân sách xong nên không thể lấy lý do vì chi lãi thừa mà không trả tiền vốn góp cho ông N. Mặt khác, theo lời trình bày của ông Lương Văn Y thì các xã viên khác cũng chưa trả lại tiền lãi chia dư, nhưng các xã viên này đều được nhận lại phần vốn góp của mình.

[3.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ra Thông báo yêu cầu tự khai bổ sung và cung cấp chứng cứ, trong đó có yêu cầu Hợp tác xã cung cấp thông tin là từ thời điểm ông N góp vốn (ngày 05/7/2012) đến nay tình hình kinh doanh của Hợp tác xã thế nào, tuy nhiên đến nay Hợp tác xã vẫn không có ý kiến trả lời.

Đối với số tiền đã chi lãi thừa theo Kết luận Thanh tra cần phải thu hồi là 105.718.000đ mà ông Lương Văn Y và ông Nguyễn Hữu V đã nộp Ngân sách nhà nước xong, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy lời khai của ông Lương Văn Y và ông Nguyễn Hữu V thì ông Y và ông V trình bày không có yêu cầu gì trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu ông Y và ông V có yêu cầu về số tiền chi lãi thừa thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N đối với Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T.

2/ Buộc Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí:

- Hợp tác xã thương mại dịch vụ chợ T phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phan Văn N được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BG/2015 0000688, quyền số 0000014 ngày 08/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang